

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 26/9/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thái Lâm và ông Phan Tấn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Bảo Pháp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố T, phường H, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: bà Ngô Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Ngô Thị T1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố T, phường H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 24/8/2020, chị em bà Ngô Thị T và bà Ngô Thị T1 nhờ bà mượn dùm cho bà T số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), có viết giấy mượn tiền theo đó bà Ngô Thị T1 ký tên bảo lãnh. Bà T hứa 2 tháng sau sẽ trả, đưa sổ đỏ của nhà bà T cho bà giữ làm tin. Đến ngày 08/12/2020, bà đã trả lại sổ đỏ để bà T đi làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, tuy nhiên từ đó đến nay vẫn không trả nợ cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu buộc Ngô Thị T trả số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu lãi, đồng thời bà Ngô Thị T1 có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ cho bà.

Bị đơn Ngô Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt;
- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:
 - + Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.
 - + Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470, 288, 335, 336, 338, 342 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, buộc bà Ngô Thị T và bà Ngô Thị T1 nghĩa vụ liên đới trả số tiền 20.000.000 đồng về khoản vay tài sản.
 - + Về án phí DS-ST: bà T, bà T1 phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí, chi phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố T, phường H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

[2] *Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Ngô Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại tòa, do đó căn cứ điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn đòi bà Ngô Thị T, bà Ngô Thị T1 trả số tiền 20.000.000 đồng về khoản hợp đồng vay tài sản:*

[3.1] *Xét bản chính “Giấy mượn tiền ngày 24/8/2020”:* Bà Ngô Thị T có mượn của bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 20.000.000 đồng, thế chấp sổ đỏ và cam kết sau 02 tháng trả nợ, bà Ngô Thị T1 ký vào giấy nợ để bảo lãnh cho bà T mượn tiền. Đến ngày 08/12/2020, bà T đã nhận lại sổ đỏ nhưng đến nay vẫn chưa trả cho bà D 20.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự: Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý; Khoản 1 Điều 335 Bộ luật Dân sự: Bảo lãnh là việc người thứ ba (*sau đây gọi là bên bảo lãnh*) cam kết với bên có quyền (*sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh*) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (*sau đây gọi là bên được bảo lãnh*), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

Như vậy, giữa bà T và bà D đã xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi và có bảo lãnh. Bà T có trách nhiệm trả nợ cho bà D, nếu bà T không trả được nợ thì người bảo lãnh là bà T1 phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà T. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 280, 463, 466, 470, 288, 335, 336, 338, 342 Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận, cần buộc bà T, bà T1 phải liên đới trả cho bà D số tiền 20.000.000 đồng về khoản vay tài sản.

[3.2] *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] *Về án phí*: Bà T, bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền còn phải trả cho nguyên đơn là (20.000.000 đồng x 5%) 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các Điều 227, 228, 235, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 280, 463, 466, 470, 288, 335, 336, 338, 342 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D, buộc bà Ngô Thị T, Ngô Thị T1 phải liên đới trả tổng cộng số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí DS-ST:

- Bà Ngô Thị T, Ngô Thị T1 phải nộp 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) án phí DS-ST.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007505 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thái Lâm Phan Tấn M

Võ Thị Tuyết T2

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 12;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- , - *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Người tham gia tổ tụng;*
- *Lưu HS.*

Võ Thị Tuyết Trinh

